TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QK5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 04/2018/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3/ Võ Hồng Ánh Vân.

Các Hội thẩm quân nhân:

1. 1// Phan Ngọc Phúc.
2. 4/ QNCN Phạm Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Tất Trình, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 2// Hoàng Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường Tòa án quân sự Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Hồng Đ, sinh ngày 02/5/1972 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện H, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Phạm Văn M (chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1933; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2017, tạm giam từ ngày 06/10/2017; có mặt.

- Đồng đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Tuấn L:

+ Bùi Thái S, sinh ngày 01/01/1952 (cha của bị hại); nghề nghiệp: Hưu trí; nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

+ Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 16/7/1984 (vợ của bị hại); nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị hại: Bùi Tuấn L; sinh ngày 08/11/1977 (chết ngày 03/10/2017); nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai; nguyên là 2//, Trợ lý Phòng T, Bộ Tham mưu, Quân khu 5; con ông Bùi Thái S, sinh ngày 01/01/1952 và bà Nguyễn Thị C, sinh ngày 27/11/1954; có vợ: Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 16/7/1984; nghề nghiệp: Điều dưỡng - Bệnh viện Đa khoa khu vực N, thị xã M, tỉnh Gia Lai; có 02 con là Bùi Tuấn M, sinh ngày 04/5/2013 và Bùi Tuấn P, sinh ngày 24/5/2017. Gia đình người bị hại có 05 anh em, trong đó có 01 người mất khả năng lao động; bị hại là con thứ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Nguyễn Thị Hoài O; sinh ngày 11/11/1981; nơi cư trú: Thôn 3, xã K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

+ Bệnh viện quân y R , Quân đoàn 3. Địa chỉ: 410 đường Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị G; có mặt.

+ Hà Văn D; vắng mặt.

+ Phạm Văn X; có mặt.

+ Phạm Nguyễn Quỳnh Y; có mặt.

- *Người giám hộ:*

+ Nguyễn Thị T (mẹ của Phạm Nguyễn Quỳnh Y); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30’ ngày 03/10/2017 **Phạm Hồng Đ** điều khiển xe ô tô BKS 81A-000.50 chở con gái Phạm Nguyễn Quỳnh Y đi khám bệnh. Khi đến trước số nhà 100 đường Trường Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai **Đ** điều khiển xe đi sang phần đường bên trái theo hướng lưu hành để vượt một số xe mô tô đi cùng chiều. Lúc này, **Đ** phát hiện xe mô tô BKS 81H8-3970 do Bùi Tuấn L, 2//, Trợ lý Phòng T, Bộ Tham mưu, Quân khu 5 điều khiển trên phần đường ngược chiều. Do khoảng cách quá gần, không kịp xử lý nên xe ô tô của **Đ** đã tông vào xe mô tô của L. Sau tai nạn, **Đ** điều khiển xe bỏ chạy chở con gái về nhà rồi lái xe ô tô đi được một lúc thì xe bị chết máy dừng lại. Sau đó, **Đ** nhận được tin nhắn của vợ cho biết Cảnh sát giao thông đến nhà bảo gọi **Đ** về trình diện. Đến khoảng 01 giờ 30’ ngày 04/10/2017, **Đ** nhờ người lái xe ô tô tải kéo xe của **Đ** đến nhà chị Nguyễn Thị G ở gần đó. Sau khi được chị G khuyên, vào lúc 06 giờ 10’ ngày 04/10/2017 **Đ** đến Công an xã Iao, huyện Ia Grai đầu thú. Bùi Tuấn L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 15 và Bệnh viện Quân y R, Quân đoàn 3 nhưng L chết vào lúc 21 giờ 55’ ngày 03/10/2017; xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tác động chị Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại khắc phục hậu quả là 100.000.000 đồng và bồi thường cho chị Lâm 8.000.000 đồng để sửa chữa xe mô tô BKS 81H8-3970.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5 lập hồi 08 giờ 20’ ngày 04/10/2017, xác định như sau: Mặt đường được rải nhựa bằng phẳng rộng 11m. Giữa đường có vạch sơn đứt quãng để phân chia đoạn đường thành hai phần đường ngược chiều với nhau. Hiện trường được tính theo hướng Ia Sao đi ngã tư Biển Hồ. Phần đường bên trái rộng 5,47m; phần đường bên phải rộng 5,53m.

Lấy trụ điện bên phải ngay trước số nhà 119 đường Trường Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai làm cột mốc cố định, lấy mép bên trái theo hướng Ia Sao đi Ngã tư Biển Hồ làm chuẩn. Vùng mảnh vỡ 1 được ký hiệu (1) gồm nhiều mảnh vỡ nhựa, kính, xốp nhỏ li ti có hình dạng, kích thước và màu sắc khác nhau nằm rải rác trong diện (3,8 x 5,4)m ở phần đường bên trái. Đo từ (1) vào mép đường trái là 2,2m. Vết

cày C1 được ký hiệu (2) nằm ở phần đường bên trái có chiều dài 1,2m; diện rộng 0,2m chiều hướng từ trước ra sau (Ia Sao đi ngã tư Biển Hồ). Cách tâm (1) một đoạn 3,5m về hướng đi ngã tư Biển Hồ là đầu vết cày C1, khu vực đầu vết cày C1 có bám dầu, nhớt. Đo từ đầu vết cày C1 vào mép đường trái là 2,7m, cuối vết cày C1 vào mép đường trái là 2,75m. Hệ thống vết cày C2 được ký hiệu là (3) cũng nằm ở phần đường bên trái. Gồm nhiều vết cày song song, độ dài khác nhau nằm trong diện (10,8 x 1,4)m có chiều hướng từ trước ra sau. Đo từ cuối (2) một đoạn 9,9m về hướng ngã tư Biển Hồ là vị trí điểm đầu vết cày C2 và cách mép đường trái một đoạn 3,15m. Điểm cuối của hệ thống vết cày C2 cách mép đường trái một đoạn 1,4m và nằm ngay gác để chân trước bên trái của xe mô tô BKS 81H8-3970. Vùng mảnh vỡ 2 được ký hiệu (4) gồm mảnh vỡ nhựa nhỏ có kích thước, hình dạng và màu sắc khác nhau nằm trong diện (5,2 x 3,3)m và nằm ở phần đường bên trái. Tâm (4) nằm trong hệ thống vết cày C2 và cách điểm bắt đầu của hệ thống vết cày C2 một đoạn 3,41m, cách mép đường bên trái một đoạn 03m. Vết máu được ký hiệu (5) có diện (0,3 x 0,28)m nằm ở phần đường bên trái. Đo từ tâm (4) một đoạn 1,4m về hướng ngã tư Biển Hồ là tâm (5). Tâm (5) cách mép đường trái một đoạn 2,4m. Xe mô tô BKS 81H8-3970 được ký hiệu là (6) nằm đổ nghiêng bên trái tại phần đường trái. Cách tâm (5) một đoạn 5,9m về hướng đi ngã tư Biển Hồ là tâm trục bánh xe phía sau của xe mô tô. Tâm trục bánh xe phía sau cách mép đường trái một đoạn 1,17m và cách trụ điện làm mốc cố định một đoạn 16,6m.

Tại các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5 lập hồi 10 giờ 00’ và 13 giờ 00’ ngày 04/10/2017, xác định như sau:

Xe mô tô BKS 81H8-3970: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhanh phía trước bị bể vỡ hoàn toàn để lộ dây điện trong diện (15 x 25)cm. Hộp đồng hồ bị gãy bung rời khỏi vị trí cố định. Gương chiếu hậu bên phải, trái bị gãy bung rời khỏi xe. Hệ thống mặt nạ trước bị vỡ rời trong diện (1,7 x 22)cm tâm cách mặt đất 67cm. Toàn bộ hệ thống giảm xóc và bánh xe trước bị đẩy về sau. Chạc ba cổ phốt dưới bị xô lệch 02cm chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Phuộc nhún hai bên phía trước bị đẩy lùi từ trước ra sau một đoạn khoảng 31cm, xô lệch sang phải một góc 40^0. Mặt ngoài phuộc nhún trước bên trái có nhiều vết cà xước kim loại trong diện (3 x 10)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Phần đầu của bửng chắn bùn phía trước bị gãy rời, phần đuôi có nhiều vết nứt vỡ trong diện (10 x 38)cm. Vành mâm bánh xe trước bị móp méo biến dạng hoàn toàn chiều hướng từ ngoài vào trong, lốp và xăm bung rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu gác chân trước bên trái có vết cà xước làm mất cao su trong và để lộ cốt kim loại, chiều từ trước ra sau từ dưới lên trên. Đầu gác để chân sau bên trái có vết cà xước kim loại chiều hướng từ trước ra sau.

Xe ô tô BKS 81A-000.50: Góc cản trước bên trái bị bể vỡ nhựa, xốp hoàn toàn trong diện (37 x 43)cm; tâm vết cách mép ngoài cùng bên phải xe ô tô là 117cm, cách mặt đất 38cm. Khung sườn xe phía trước bên trái bị móp méo biến dạng trong diện (18 x 30)cm, xô lệch từ trước ra sau một đoạn 15cm; tâm vết cách mép ngoài cùng bên phải xe ô tô là 106cm, cách mặt đất 45cm; tại vị trí bị xô lệch có nhiều vết cà xước kim loại bám dính chất màu tím, có nhiều mảnh vỡ nhựa màu tím nằm rải rác. Mặt nạ trước bên trái có vết vỡ nhựa trong diện (16 x 30)cm, có chiều hướng từ

trước ra sau; tâm vết cách mép ngoài cùng bên phải xe ô tô là 100cm, cách mặt đất 59cm. Phía trước bên trái nắp ca pô có vết móp lõm bong tróc sơn để lộ tấm kim loại trong diện (50 x 80)cm, có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái; trên bề mặt vết móp có bám dính chất màu tím. Cụm đèn trước bên trái bị vỡ rời trong diện (36 x 37)cm. Tại sát mép ngoài phần trên bên trái kính chắn gió trước có nhiều vết rạn nứt trong diện (68 x 88)cm.

Bản kết luận giám định pháp y số: 374/TT-TTPY ngày 15/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Bùi Tuấn L như sau: Chấn thương sọ não + đa chấn thương, gãy nhiều xương do tai nạn giao thông.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào tối ngày 03/10/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 81A-000.50 chở con gái đi khám bệnh. Khi đi trên đường Trường Sơn, thành phố Pleiku, bị cáo điều khiển xe sang phần đường bên trái theo hướng lưu hành để vượt lên một tốp xe mô tô đi phía trước. Khi đó phát hiện xe mô tô của anh L đi ngược chiều, bị cáo không kịp xử lý đã tông vào xe mô tô của anh L. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo hoảng sợ điều khiển xe bỏ trốn. Khoảng 06 giờ 10’ ngày 04/10/2017, bị cáo mới đến Công an xã ISao đầu thú.

Người làm chứng Hà Văn D khai: Tối ngày 03/10/2017, tôi nghe một tiếng ầm rất lớn ở ngoài đường Trường Sơn gần nhà tôi. Tôi chạy ra thì thấy một người đàn ông nằm bất tỉnh và xe mô tô nằm ở phần đường bên trái theo hướng Ia Sao đi ngã tư Biển Hồ. Một số người đón xe đưa người đàn ông đi cấp cứu. Một lúc sau, cảnh sát khu vực và cảnh sát giao thông đến bảo vệ, đánh dấu hiện trường.

Người làm chứng Phạm Nguyễn Quỳnh Y khai: Tối ngày 03/10/2017, bố cháu điều khiển xe ô tô chở cháu đi khám bệnh. Trên đường đi trong lúc cháu đang nằm ở băng ghế phía sau thì nghe một tiếng ầm. Sau đó, xe ô tô dừng lại khoảng 01 phút rồi tiếp tục đi. Bố cháu nói đã gây tai nạn rồi và chở cháu về nhà. Khi về đến nhà, bố nói con vào nhà để bố đi lo công việc và lái xe ô tô đi ngay.

Người làm chứng Nguyễn Thị G khai: Khoảng hơn 01 giờ 00’ ngày 04/10/2017, **Đ** đến nhà tôi và nói xe bị tai nạn nên chết máy phải nhờ xe tải kéo đến gửi nhà tôi. Sau đó, Đ kể lại vụ việc tai nạn cho tôi biết, tôi có khuyên **Đ** đến công an. Khoảng 05 giờ 00’ ngày 04/10/2017, **Đ** nhờ tôi chở đến Công an xã ISao nhưng họ chưa làm việc nên tôi chở về nhà Đ.

Cáo trạng số 03/CT-KSĐT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố Phạm Hồng Đ về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, Khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999; các điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đtừ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài O số tiền 8.000.000 đồng, chị O không yêu cầu gì thêm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; các điểm a, b, c Khoản 1; Khoản 2 Điều 591; Điều 593; Khoản 2 Điều 601 BLDS, buộc bị cáo phải bồi thường, bồi hoàn: theo kê khai chi phí mai táng là 78.165.000đ, không chấp nhận các khoản chi như tiền thầy cúng 1.000.000đ; tiền cúng tuần, 49 ngày 6.500.000đ, tổng hai khoản này là 7.500.000đ. Chấp nhận các khoản chi phí theo quy định là 70.665.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích từ 90 đến 100 lần mức lương cơ sở x 1.300.000đ = 117.000.000đ đến 130.000.000đ. Tổng cộng hai khoản là 187.665.000đ đến 200.665.000đ, bị cáo đã bồi thường được 100.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường 87.665.000đ đến 100.665.000đ. Tiền cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954 là mẹ của anh L là 965.000đ/tháng từ ngày 03/10/2017 cho đến khi bà C chết. Tiền cấp dưỡng cho hai con anh L là cháu Bùi Tuấn M 1.500.000đ/tháng, Bùi Tuấn P 1.500.000đ/tháng, tổng cộng 3.000.000đ/tháng từ ngày 03/10/2017 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Bồi hoàn cho Bệnh viện quân y R Quân đoàn 3 số tiền 1.711.105 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh xốp, 02 mảnh nhựa và 01 mảnh gương; ghi nhận trả lại xe mô tô BKS 81H8-3970 và xe ô tô BKS 81A-000.50 cho chủ sở hữu. Về án phí: theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tham gia tranh luận: Bị cáo không có ý định bỏ trốn khỏi hiện trường, chỉ vì sau khi gây tai nạn xong do hoảng sợ nên rời khỏi hiện trường, ngày hôm sau bị cáo ra đầu thú ở cơ quan công an. Do đo, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là quá cao, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên đề nghị xin được hưởng án treo. Về vấn đề bồi thường thiệt hại không có ý kiến gì.

Đại diện hợp pháp người bị hại Bùi Tuấn L – ông Bùi Thái S và chị Nguyễn Thị Hoàng A: Về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị không ý kiến gì; về vấn đề bồi thường thiệt hại đối với tiền cấp dưỡng hai con của anh L đề nghị bồi thường cấp dưỡng một lần. Về xử lý vật chứng việc trả lại xe ô tô cho bị cáo sẽ không đảm bảo cho việc thi hành án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Nguyễn Thị Hoài O không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại; đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, nếu chấp hành án tù xin được chấp hành án tại Trại tạm giam Quân đoàn 3;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30’ ngày 03/10/2017, bị cáo Phạm Hồng **Đ** điều khiển xe ô tô BKS 81A-000.50 chạy trên đường Trường Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, bị cáo lái xe chạy sang phần đường bên trái theo hướng lưu hành và tông vào xe mô tô BKS 81H8-3970 do anh L điều khiển chạy ngược chiều. Sau tai nạn bị cáo điều khiển xe bỏ trốn, đến 06 giờ 10’ ngày 04/10/2017 mới ra đầu thú. Hậu quả, anh L chết, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

[2] Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định”. Sau khi gây tai nạn bị cáo điều khiển xe bỏ trốn nên đã vi phạm vào Khoản 17 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: “Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm”. Lỗi trong vụ tai nạn giao thông hoàn toàn do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng mình không bỏ trốn chỉ vì khi tai nạn xảy ra bị cáo hoảng sợ nên rời khỏi hiện trường, qua hôm sau có ra đầu thú. Qua thẩm tra lời khai tại phiên tòa, các lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, khẳng định bị cáo sau khi gây tai nạn đã bỏ chạy trốn khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Theo quy định tại Điều 260 BLHS năm 2015 có hình phạt nặng hơn so với quy định tại Điều 202 BLHS năm 1999. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015 và Điểm c Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi của Phạm Hồng Đ được áp dụng theo quy định tại Điều 202 BLHS năm 1999.

Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 2 Chương I Chương II Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự an toàn giao thông”. Với hậu quả chết một người và gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Phạm Hồng Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người khác. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm do tai nạn giao thông gây ra, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho Nguyễn Thị Hoài O số tiền 8.000.000 đồng để chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 81H8-3970, chị O đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; các điểm a, b, c Khoản 1; Khoản 2 Điều 591; Điều 593; Khoản 2 Điều 601 BLDS; căn cứ Mục 2 Phần I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản sau:

Theo kê khai chi phí mai táng của anh Bùi Tuấn L là 78.165.000đ, HĐXX không chấp nhận 7.500.000đ, cụ thể là tiền mời thầy cúng 1.000.000đ, tiền cúng tuần, cúng 49 ngày 6.500.000đ; chấp nhận các khoản chi phí theo quy định là 70.665.000đ. HĐXX ấn định số tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho người thân thích tương đương 90 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là 90 x 1.300.000đ = 117.000.000đ. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại 02 khoản là 70.665.000đ + 117.000.000đ = 187.665.000đ, bị cáo đã bồi thường được 100.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường là 87.665.000đ.

Về cấp dưỡng cho các cháu Bùi Tuấn M và Bùi Tuấn P: Theo quy định, căn cứ tính cấp dưỡng là mức thu nhập trung bình của một người ở địa phương nơi người được cấp dưỡng sinh sống. Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai cung cấp mức thu nhập bình quân của một người là 2.599.000đ/tháng. Vợ chồng Bùi Tuấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng ngang nhau. Do đó, buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của anh Bùi Tuấn L, mỗi cháu 1.300.000đ/tháng, kể từ ngày 03/10/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại – chị A yêu cầu bị cáo cấp dưỡng một lần cho hai cháu, xét thấy theo quy định của pháp luật không buộc bị cáo phải cấp dưỡng một lần mà cấp dưỡng hàng tháng nên HĐXX không xem xét.

Về cấp dưỡng cho mẹ của anh L là bà Nguyễn Thị C: Ông S, bà C có 05 người con, năm 2005 có một người bị tai nạn mất khả năng lao động, nên 04 người con còn lại có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà C. Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Quảng Bình cung cấp mức thu nhập bình quân của một người là 3.860.000đ/tháng. Do đó, bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà C là 3.860.000 : 4 = 965.000 đ/tháng, kể từ ngày 03/10/2017 cho đến khi bà C chết.

Bị cáo phải bồi hoàn cho Bệnh viện quân y R, Quân đoàn 3 số tiền chi phí cấp cứu anh L 1.711.105 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh xốp, 02 mảnh nhựa và 01 mảnh gương (Có đặc điểm như Biên bản thu giữ vật chứng vào ngày 04/10/2017).

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 81H8-3970 cho chủ sở hữu. Sau khi thụ lý hồ sơ, căn cứ Khoản 1 Điều 106 BLTTHS năm 2015 Tòa án trả lại xe ô tô BKS 81A-000.50 và các giấy tờ liên quan cho **Phạm Hồng Đ** trước khi mở phiên tòa. Theo quy định của pháp luật, xe ô tô BKS 81A-000.50 không phải là vật chứng của vụ án, thuộc quyền sở hữu của **Phạm Hồng Đ** nên Tòa án trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải bồi thường, bồi hoàn (87.665.000đ + 1.711.105đ) x 5%= 4.468.805đ; án phí cấp dưỡng 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về hình sự: Tuyên bố bị cáo **Phạm Hồng Đ** phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" .

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999; các điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo **Phạm Hồng Đ** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/10/2017.

2.Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài O số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; các điểm a, b, c Khoản 1; Khoản 2 Điều 591; Điều 593; Khoản 2 Điều 601 BLDS buộc bị cáo Phạm Hồng Đoàn:

Bồi thường cho gia đình bị hại Bùi Tuấn L chi phí mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 187.665.000đ, bị cáo đã bồi thường 100.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 87.665.000 (Tám mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Cấp dưỡng cho cháu Bùi Tuấn M 1.300.000 (Một triệu, ba trăm nghìn) đồng/tháng, Bùi Tuấn P 1.300.000 (Một triệu, ba trăm nghìn) đồng/tháng kể từ ngày 03/10/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị C mỗi tháng 965.000 (Chín trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng, kể từ ngày 03/10/2017 cho đến khi bà Trúc chết.

Bồi hoàn cho Bệnh viện quân R, Quân đoàn 3 số tiền chi phí cấp cứu anh L 1.711.105 (Một triệu, bảy trăm mười một nghìn, một trăm linh năm) đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh xốp, 02 mảnh nhựa và 01 mảnh gương (Có đặc điểm như Biên bản thu giữ vật chứng vào ngày 04/10/2017).

4.Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, bị cáo **Phạm Hồng Đ** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.468.805 (Bốn triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm linh năm) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/4/2018 bị cáo và đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện HP của người bị hại;
- Người có QLNVLQ ;
-TAQS TƯ;
- Viện KSQSKV52QK5;
- Viện KSQSQK5;
- CQ ĐTHSKV5QK5;
- CQ THAHSQK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Lưu HSVA, HSTHA.

3/ Võ Hồng Ánh Vân